

CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU
GERU SPORT JOINT STOCK COMPANY

1/1 Tân Kỳ Tân Quý Phường Sơn Kỳ Quận Tân Phú - TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.38425110 - Fax: 028.38425008

E-mail: gerusport_sales@gerusport.com.vn - Website: <http://www.gerusport.com.vn>



TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2019

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN THỂ THAO NGÔI SAO GERU
GERU SPORT JOINT STOCK COMPANY

1/1 Tân Kỳ Tân Quý Phường Sơn Kỳ Quận Tân Phú - TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.38425110 - Fax: 028.38425008

E-mail: gerusport_sales@gerusport.com.vn - Website: <http://www.gerusport.com.vn>

DANH MỤC BIỂU MẪU

1. Thông báo tổ chức ĐHĐCĐ	3
2. Phiếu xác nhận tham dự ĐHĐĐ	4
3. Danh sách các thành viên có thể nhận ủy quyền từ các cổ đông.....	5
4. Chương trình đại hội	6
5. Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ.....	7
6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018.....	11
7. Báo cáo hoạt động sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2018 và Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư năm 2019	16
8. Báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2018	24
9. Thông qua các tờ trình	30

Tp. HCM, ngày 27 tháng 3 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, cụ thể như sau:

1. Thời gian tổ chức: **9 gí 30, thứ sáu, ngày 05 tháng 4 năm 2019.**

2. Địa điểm: **Hội trú ng Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru**

(Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, Phú ng Sơn Kỳ, Quận Tân Phú Tp.HCM)

3. Nội dung đại hội:

- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019
 - Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019
 - Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
 - Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng hoạt động năm 2019 của Ban kiểm soát
 - Trình phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2018.
 - Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.
 - Báo cáo thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và chế độ thù lao HĐQT, BKS năm 2019
- ❖ Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo Thông báo mời họp, CMND, Giấy ủy quyền (nếu có); Giấy giới thiệu nếu đại diện cho tổ chức
- ❖ Để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, đề nghị Quý cổ đông xác nhận sự tham dự hoặc gửi giấy ủy quyền (theo mẫu gửi kèm) trước **16 giờ ngày 04/4/2019** theo địa chỉ:

Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ Tân Quý, P. Sơn Kỳ, Q. Tân Phú, Tp.HCM

Người liên hệ: Bà **Trần Thị Minh** – Phòng Tổ chức Hành chính

Điện thoại: 028. 38425110

Fax: 028.38425008

- Mọi thông tin chi tiết về tài liệu Đại hội được đăng tải trên website công ty: www.gerusport.com.vn vào mục **Công bố thông tin\Đại hội đồng cổ đông 2019\Tài liệu Đại hội cổ đông 2019**
- Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác Quý cổ đông tự trang trải.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Đã ký

Trần Minh

GIẤY XÁC NHẬN (HOẶC ỦY QUYỀN)
Tham dự và biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2019
Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Kính gửi: Hội đồng Quản trị - Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Tên cổ đông:
Địa chỉ:
Giấy ĐKKD/ CMND số: do cấp ngày...../...../.....
Địa chỉ:
Số cổ phần sở hữu: cổ phần, Bằng chữ:

Căn cứ thư mời họp ngày 27/3/2019 của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru, tôi xin xác nhận như sau (đồng ý hoặc uỷ quyền):

Đồng ý tham gia Đại hội

Ủy quyền cho Ông (Bà) có tên dưới đây:

- Họ và tên.....

Giấy ĐKKD/ CMND số: do cấp ngày...../...../.....

(Trường hợp cổ đông không uỷ quyền cho cá nhân nào khác thì có thể uỷ quyền cho thành viên HĐQT (ghi rõ tên người được uỷ quyền):.....

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên họp ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru và biểu quyết đối với các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Đại hội.

Tôi xin cam đoan không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được tôi uỷ quyền trên đây.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên-nếu không là thành viên HĐQT, BKS)

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN CÓ THỂ NHẬN ỦY QUYỀN TỪ CỔ ĐÔNG

STT	Họ & tên	Chức vụ
01	Trần Minh	Chủ tịch HĐQT
02	Trần Văn Hạnh	Thành viên HĐQT
03	Huỳnh Kim Nhựt	Thành viên HĐQT
04	Nguyễn Văn Trọng	Thành viên HĐQT
05	Hoàng Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
06	Võ Trần Thúy Tâm	Trưởng ban Kiểm soát

CHƯƠNG TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Thời gian: 9 giờ 30, Thứ sáu, ngày 05 tháng 4 năm 2019

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

(Địa chỉ: 1/1 Tân Kỳ - Tân Quý, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Tp. HCM)

STT	NỘI DUNG	NGƯỜI THỰC HIỆN
1	- Đón tiếp Đại biểu và đăng ký cổ đông	Tổ Lễ tân
2	- Tuyên bố khai mạc, Giới thiệu Đại biểu, - Công bố Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông. - Thông qua quy chế đại hội Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, tổ bầu cử	Bà Nguyễn Thị Thiên Lý
3	- Báo cáo kết quả thẩm tra cổ đông tham dự Đại hội.	Bà Phạm Thị Hiền
4	- Giới thiệu và thông qua Đoàn chủ tịch, Thư ký Đại hội	Bà Nguyễn Thị Thiên Lý
5	- Thông qua Chương trình Đại hội	CT. HĐQT Ông Trần Minh
6	- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và Kế hoạch SXKD năm 2019	Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Văn Trọng
7	- Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ năm 2019	CT. HĐQT Ông Trần Văn Hạnh
8	- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2018 và phương hướng năm 2019	Trưởng BKS Bà Võ Trần Thúy Tâm
9	- Thông qua các tờ trình của Công ty.	TV. HĐQT / PTGD Ông Nguyễn Văn Trọng
10	- Đại hội thảo luận	Đoàn Chủ tịch
11	- Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu chỉ đạo	Lãnh đạo Tập đoàn
12	- Tiếp thu ý kiến Lãnh đạo Tập đoàn	CT. HĐQT Ông Trần Minh
13	- Thông qua Nghị quyết Đại hội	Thư ký Đại hội
14	- Bế mạc Đại hội	Bà Nguyễn Thị Thiên Lý

BAN TỔ CHỨC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

QUY CHẾ

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng

- Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- Cổ đông và các bên tham dự có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.
- Những quy định chưa được thể hiện tại Quy chế này thì áp dụng theo các quy định tại Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

Chương II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2: Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

1. Điều kiện tham dự

- Các cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông được quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên: Các cổ đông có quyền trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử, thì phải xác định cụ thể số cổ phần có quyền biểu quyết và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền, phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền, phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
 - c. Trong trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.
 - d. Giấy ủy quyền phải được gửi về công ty trước ngày tổ chức Đại hội ít nhất 05 ngày.

2. Quyền của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ.
- Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- Tất cả cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp tại Đại hội hoặc thông qua đại diện ủy quyền của mình.

- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo CMND/hộ chiếu, thư mời, giấy ủy quyền (đối với đại diện tham dự Đại hội cổ đông theo ủy quyền) gửi cho Ban Kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một Phiếu biểu quyết (ghi tên cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết). Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện ủy quyền của cổ đông đó nắm giữ tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện.

- Các cổ đông, đại diện cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua, sẽ cùng thảo luận và thông qua từng phần bằng phiếu biểu quyết.

- Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội

- Tham dự hoặc ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ của Công ty.

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Thực hiện theo các hướng dẫn của Ban Tổ chức, sự điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và thông qua tại Đại hội. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm kiểm tra; phát các tài liệu và phiếu biểu quyết cho các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội.

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của chủ tọa và thư ký

1. Hội đồng quản trị công ty đề cử Ban tổ chức (gồm: Đoàn Chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu) để Đại hội thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Chủ tọa Đại hội là người quyết định về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc xét thấy cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự.

5. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

d. Ban thư ký thực hiện các công việc theo quy định của Đại hội đồng cổ đông.

Chương III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5: Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông vào ngày chốt danh sách.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng 30 phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc cuộc họp, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp.

Điều 6: Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung chính trong chương trình Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức làm một buổi (1/2 ngày).

Điều 7: Các quy định tại Đại hội:

1. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

a. Nguyên tắc

- Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền sẽ được cấp một phiếu biểu quyết, trong đó có ghi tên và số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được biểu quyết đồng ý của ít nhất 65% số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định; tổ chức lại, giải thể công ty....

- Các Nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

b. Phương thức biểu quyết

- Cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để tán thành, hoặc không tán thành, hoặc không có ý kiến một vấn đề được nêu ra tại Đại hội, bằng cách giơ cao/ không giơ cao phiếu biểu quyết.

- Khi biểu quyết, mặt trước của phiếu biểu quyết (Ghi tên cổ đông và số cổ phần sở hữu) phải được giơ cao hướng về phía Chủ tịch đoàn.

- Ghi nhận kết quả biểu quyết của cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền được thực hiện bởi Ban Kiểm phiếu biểu quyết.

2. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Các cổ đông hoặc người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

- Phải giơ cao phiếu ghi tên cổ đông, mặt trước hướng về Chủ tịch đoàn.

- Được sự chấp thuận của Chủ tịch đoàn.

- Cổ đông phải tự giới thiệu tư cách cổ đông.

- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn, đúng thời gian tham luận và phù hợp chương trình Đại hội.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 8: Biên bản, nghị quyết của cuộc họp Đại hội cổ đông

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Tất cả nội dung mà Đại hội đã biểu quyết thông qua phải ghi vào Nghị quyết của Đại hội. Biên bản đại hội và Nghị Quyết Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9: Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua và được Chủ tịch Hội đồng quản trị ký ban hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
Đã ký

Trần Minh

Tp. HCM, ngày 05 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về công tác quản lý điều hành công ty năm 2018
và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thê thao Ngôi sao Geru, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị báo cáo tình hình thực hiện công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị và tình hình hoạt động của công ty như sau:

Phần thứ nhất

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

I. Đặc điểm tình hình

Năm 2018 là một năm đầy khó khăn và thách thức của Công ty. Mặt hàng của Công ty chịu nhiều sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp sản xuất trong và ngoài nước, điều này cũng tác động đến ảnh hưởng đến sự tăng trưởng về doanh thu của Công ty.

Trước những khó khăn trên, Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo đến Ban lãnh đạo Công ty quyết tâm, phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao.

Kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch đề ra do một số nguyên nhân chủ yếu sau: Chưa đủ khách hàng xuất khẩu mới để bù đắp cho sản lượng tiêu thụ xuất khẩu, thị trường Peru ngưng đặt hàng, lao động trực tiếp đã nghỉ việc nhiều. Giá thành sản xuất tăng hơn so với giá kế hoạch đề ra.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được phản ánh đầy đủ tại số liệu báo cáo của Ban Tổng Giám đốc trình bày tại Đại hội.

II. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh

Hội đồng quản trị đã thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán ngày 30/01/2019, với một số chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu thực hiện năm 2018: 75.868.782.262 đồng, đạt 98,54% kế hoạch năm, bằng 110,90% so với năm 2017.

- Lợi nhuận trước thuế: 78.645.372 đồng, đạt 3,15% kế hoạch năm, bằng 24,92% so với năm 2017.

Lý do: Trong năm 2018, giảm sản lượng khách hàng xuất khẩu, chưa thay thế bằng khách hàng mới nên doanh thu xuất khẩu chỉ đạt 72,60% kế hoạch năm và bằng 84% so với năm 2017. Tuy nhiên doanh thu nội địa vượt 12,36% kế hoạch năm và bằng 121,12% so với năm 2017 do quý III/2018 Công ty đã tăng giá bán hàng hóa.

Lợi nhuận thực hiện không đạt so với kế hoạch đề ra, do kinh doanh sản xuất chính lỗ, lợi nhuận chủ yếu đến từ thanh lý tài sản cố định và cho thuê mặt bằng..

2. Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT

- Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành họp và lấy ý kiến thành viên HĐQT để quyết định các vấn đề của Công ty. Các cuộc họp đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát và mời toàn thể Trưởng các đơn vị. Các văn bản liên quan đến cuộc họp đều ban hành kịp thời cho các bộ phận liên quan để biết và thực hiện bao gồm các nội dung:

+ HĐQT đã ban hành các quy chế của Công ty: Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế tài chính công ty, Quy chế quản lý công nợ ...

+ HĐQT thông qua việc tham gia chương trình Bóng rổ học đường do Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam tổ chức.

+ HĐQT thông qua việc thay đổi đơn vị cung cấp hơi kể từ ngày 01/01/2019.

+ HĐQT thông qua việc vay ngắn hạn 6 tháng tại Công ty CP Công nghiệp và XNK cao su từ tháng 7/2018 nhằm thanh toán tiền vay ngắn hạn cá nhân với lãi suất 12%/năm.

+ HĐQT thông qua việc giảm lợi nhuận năm 2018 để trả nợ tiền lương chi vượt năm 2017.

+ HĐQT đề nghị Ban điều hành ghi nhận doanh thu từ hoạt động cho thuê mặt bằng từ tháng 9/2018.

3. Chia cổ tức cho cổ đông:

- Căn cứ Nghị quyết số 22/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/05/2018, công ty không chia cổ tức năm 2017. Tuy nhiên trong năm 2018 công ty đã thanh toán cổ tức năm 2016 còn nợ là Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

4. Chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính

- Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính theo đúng Luật chứng khoán đối với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

5. Năm 2018, HĐQT đã phê duyệt phương án lương và quyết toán quỹ tiền lương là: 13.925.941.900 đồng (trong đó trả nợ lương năm trước: 300.000.000 đồng)

III. Các hoạt động khác của Hội đồng quản trị năm 2018

1. Đánh giá hoạt động quản lý điều hành

Năm 2018, HĐQT đã tổ chức 4 phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với sự mở rộng tham gia dự họp của các Trưởng các đơn vị.

Chủ tịch HĐQT tham dự các cuộc họp giao ban quý, 6 tháng, 9 tháng của Công ty để giám sát tình hình hoạt động của Tổng Giám đốc và các đơn vị trong công ty.

Các cuộc họp HĐQT đều đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Các thành viên đã cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Kết hợp tốt với Ban Kiểm soát, tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy trình của pháp luật và Điều lệ công ty.

Thực hiện chức năng quản trị hoạt động của công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Công tác giám sát

2.1. Giám sát đối với Ban điều hành

Hội đồng quản trị thường xuyên định hướng, giám sát sự điều hành của Ban Tổng Giám đốc theo các quy định tại Điều lệ Công ty và dựa trên phương hướng hoạt động của Công ty, các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị đã giao mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh cho công ty phù hợp với tình hình thực tế của Công ty.

Hàng quý, HĐQT tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kiểm tra hình thức thực hiện do Tổng Giám đốc đề xuất, kiến nghị và đề ra nhiệm vụ chủ yếu cho quý tiếp theo. Hoạt động giám sát tập trung chủ yếu ở các nội dung: tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, công tác tài chính, công tác thu hồi công nợ và công tác cán bộ.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐQT, Tổng Giám đốc chỉ đạo thực hiện theo đúng phân cấp thẩm quyền. Khi có những vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết đều báo cáo xin ý kiến HĐQT xem xét để có chủ trương thực hiện.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ lãnh đạo thuộc diện Tập đoàn quản lý đều được thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của Người đại diện phần vốn Nhà nước.

2.2 Công tác phối hợp

HDQT luôn chủ động phối hợp với tổ chức Đảng, Đoàn thể công ty trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đặc biệt là trong công tác quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ và chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Tất cả các chủ trương của HDQT đều được sự đồng thuận trong các tổ chức Đảng, Đoàn thể nên việc thực hiện đều thuận lợi.

HDQT luôn chủ động phối hợp với Ban Kiểm soát trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình. Các cuộc họp HDQT đều mời Ban Kiểm soát dự họp để đóng góp ý kiến cho hoạt động của HDQT.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

1. Chỉ đạo, quản trị hoạt động của công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao, các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu:	78.062.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	1.168.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	934.000.000 đồng
- Chia cổ tức:	3%
- Vốn chủ sở hữu:	24.400.000.000 đồng (Trong đó vốn góp của chủ sở hữu: 22.000.000.000 đồng)

2. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động Ban Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế đã ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của công ty. Sử dụng lao động hợp lý đảm bảo quyền lợi hợp pháp chính đáng của người lao động.

3. Triển khai gia công bóng khâu và bóng dán trong và ngoài nước nhằm phát triển thương hiệu Geru Sport và Geru Star cho công ty và tiết giảm chi phí tiền lương của người lao động, tăng năng suất lao động và hiệu quả cho công ty

4. Đẩy mạnh chiến lược phát triển thị trường, phát triển công tác marketing, thương hiệu, phát triển hệ thống phân phối, tập trung đối với thị trường trọng điểm, tìm kiếm thêm khách hàng xuất khẩu, thực hiện chính sách hài hòa giữa lợi ích công ty và khách hàng.

5. Ban điều hành công ty tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí sản xuất, giảm phế phẩm, tăng năng suất lao động để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

6. Nâng cao kỹ thuật lao động, gắn trách nhiệm cho từng cán bộ quản lý, từng bộ phận. Nâng cao chất lượng quản trị, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đảm bảo đời sống, thu nhập, việc làm cho người lao động.

7. Phối hợp với Ban Kiểm soát duy trì tính an toàn và hoàn thiện cơ chế hoạt động của công ty.

Năm 2019, Hội đồng quản trị sẽ chủ động khắc phục khó khăn, đưa ra các chủ trương, biện pháp linh hoạt, kịp thời để quản lý chỉ đạo, giám sát ban điều hành thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đồng cổ đông, nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty trong công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và định hướng chương trình hoạt động trong năm 2019. Rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến xây dựng của Quý cổ đông.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN MINH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thể thao Ngôi sao Geru báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019 với các nội dung chủ yếu sau đây:

I/. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

1. Tình hình chung

Năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tăng trưởng chậm lại, diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều yếu tố khó lường. Tăng trưởng thương mại toàn cầu chậm hơn dự báo do những thay đổi trong chính sách thương mại của Mỹ, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung ngày càng diễn biến phức tạp. Giá dầu tăng cao, đồng đô la Mỹ biến động mạnh dẫn đến giá một số mặt hàng tăng. Bên cạnh đó, căng thẳng thương mại giữa các nước lớn cùng với xu hướng gia tăng bảo hộ mậu dịch có tác động đến sản xuất, xuất khẩu của nước ta và các nước trong khu vực.

Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tích cực trong năm 2017, nền kinh tế nước ta cũng đối mặt không ít khó khăn, thách thức: Kiểm soát lạm phát, thuế nhập khẩu một số mặt hàng chủ yếu vào Mỹ tăng cao; năng suất lao động thấp; chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh chưa cao.

Với những tác động trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhìn chung có những thuận lợi và khó khăn như: giá mủ cao su trong mức giá kế hoạch; lao động trực tiếp sản xuất nghỉ việc nhiều, công tác tuyển dụng gặp nhiều khó khăn nên lực lượng lao động có thời điểm không đáp ứng được tiến độ sản xuất theo theo cầu một số đơn hàng.

Trước tình hình đó, lãnh đạo công ty đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, duy trì việc

làm, ổn định đời sống cho người lao động và bảo toàn vốn. Nhờ đó, hoạt động của công ty có những chuyển biến tích cực và rõ nét.

2. Công tác sản xuất

- Sắp xếp lại lao động trên các công đoạn sản xuất, hợp lý hoá sản xuất theo dây chuyền sản phẩm và theo từng đơn hàng, loại bỏ các công đoạn không cần thiết, tiết kiệm thời gian nhằm nâng cao năng suất lao động trên các công đoạn để đảm bảo tiến độ đơn hàng và tăng thu nhập cho người lao động.

- Tăng cường công tác quản lý trên từng công đoạn sản xuất, nâng cao vai trò quản lý các đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình sản xuất; đảm bảo ổn định trọng lượng bóng ở mức tối thiểu và thực hiện đúng tiêu chuẩn chất lượng các đơn hàng đã ký kết.

- Phối hợp chặt chẽ các đơn vị gia công nhằm tăng sản lượng để đáp ứng yêu cầu tiến độ đơn hàng và giải quyết tình trạng tuyển dụng lao động khó khăn và mặt bằng nhà xưởng bị hạn chế.

- Trong năm 2018, tỷ lệ ruột bóng hủy là 2,88% (tăng 1,41%), Bóng cao su hư hỏng 3,38% (tăng 0,39%) so với năm 2017.

** Sản lượng sản xuất:*

SỐ TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH 2018	2018/17
1	Bóng Cao su	Quả	972.553	1.076.500	978.643	90,91	100,63
2	Bóng dán	"	95.620	102.000	95.793	93,91	100,18
3	Bóng khâu	"	62.803	71.500	72.440	101,31	115,34
Tổng cộng		Quả	1.130.976	1.250.000	1.146.876	91,75	101,41

3. Công tác kinh doanh

- Thị trường nội địa:

+ Ngay từ đầu năm công ty đã tiến hành rà soát, củng cố và mở các đại lý bán hàng trên toàn quốc. Hệ thống bán hàng, phân phối sản phẩm của công ty được phủ kín khắp cả nước, với hơn 120 đại lý bán hàng. Sản phẩm của công ty được các nhà phân phối có thương hiệu lớn (Big C, Lotte, Emart, Con Cưng...) nhận tiêu thụ thông qua các hệ thống trung tâm thương mại và cửa hàng.

+ Tiếp tục nâng cao thương hiệu sản phẩm và hình ảnh của công ty trên thị trường thông qua việc tài trợ các giải thi đấu do Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam, Liên đoàn Bóng rổ Tp.HCM tổ chức và các giải thể thao phong trào khác. Liên kết với các đơn vị thể dục thể thao tổ chức các giải thi đấu phong trào; thông tin quảng bá hình

ảnh, nhãn hiệu trên website, pano, áp phích và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

+ Phối hợp với Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam và Bộ Giáo dục đào tạo thực hiện chương trình Đề án phát triển Bóng rổ học đường, công ty đã tiến hành thực hiện tại 8 tỉnh, thành trong năm học 2018 - 2019 nhằm quảng bá thương hiệu và đẩy mạnh việc tiêu thụ bóng rổ vào các trường học trên phạm vi cả nước.

- *Thị trường xuất khẩu* của công ty chủ yếu là các chủng loại Bóng Cao su (chiếm 48% tổng sản lượng và chiếm 33% tổng doanh thu bóng tiêu thụ). Sản phẩm của công ty được xuất khẩu vào hơn 20 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới.

Trong năm 2018, công ty đã mở rộng xuất khẩu vào thị trường Mỹ (bóng bầu dục và bóng rổ). Đây là thị trường tiềm năng, có lượng tiêu thụ lớn (chiếm 49% sản lượng và doanh thu xuất khẩu) của công ty, nhằm thay thế thị trường truyền thống khu vực nam Mỹ (Peru, Chile) đang gặp khó khăn về tiêu thụ do hàng tồn kho nhiều và khách hàng gặp khó khăn về tài chính nên ngưng đặt hàng dẫn đến sản lượng và doanh thu xuất khẩu giảm đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

*** Sản lượng tiêu thụ và doanh thu:**

Số TT	Chủng loại	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
				KH năm	Thực hiện	TH/KH2018	2018/17
I	Sản lượng tiêu thụ	Quả	1.119.745	1.250.000	1.107.210	88,58	98,88
1	Bóng Xuất khẩu	"	678.302	777.500	566.854	72,91	83,57
2	Bóng Nội địa	"	441.443	472.500	540.356	114,36	122,41
II	Doanh thu	Tr.đồng	68.414	76.990	75.869	98,54	110,90
1	Doanh thu Bóng	"	64.686	73.490	68.476	93,18	105,86
1.1	<i>Bóng Xuất khẩu</i>	"	29.294	35.339	25.654	72,59	87,57
1.2	<i>Bóng Nội địa</i>	"	35.392	38.151	42.822	112,24	120,99
2	Doanh thu khác	"	3.728	3.500	7.393	211,23	198,31

4. Công tác lao động - tiền lương

4.1. Về lao động:

- Tổng số lao động có mặt đến ngày 31/12/2018 là: 176 người, giảm 14 người so với năm 2017.

- Tổng số lao động bình quân toàn công ty năm 2018 là: 182 người, giảm 22 người so với năm 2017.

Trong đó:

+ Viên chức quản lý: 05 người

+ Lao động quản lý - Chuyên môn nghiệp vụ - Thừa hành, phục vụ: 27 người, tăng 02 người so với năm 2017.

+ Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh: 150 người, giảm 24 người so với năm 2017.

4.2. Về tiền lương và thu nhập:

- Công ty thực hiện khoán đơn giá tiền lương theo sản phẩm đối với công nhân trực tiếp ở xưởng Sản xuất và xưởng Cơ khí; khoán đơn giá tiền lương theo doanh thu đối với bộ phận Văn phòng, Chi nhánh; khoán lương cố định cho bộ phận bảo vệ và tạp vụ.

- Tiền lương bình quân toàn công ty: **6.261.200** đồng/người/tháng, bằng 124% so với năm 2017.

Trong đó:

+ Viên chức quản lý: 16.000.000 đồng/người/tháng

+ Quản lý - CMNV - Thừa hành, phục vụ: 6.778.000 đồng/người/tháng

+ Lao động trực tiếp SXKD: 5.842.000 đồng/người/tháng

- Thu nhập bình quân toàn công ty: **7.608.000** đồng/người/tháng, bằng 115% so với năm 2017.

5. Công tác tổ chức

- Công ty thực hiện tổ chức bộ máy tinh gọn theo mô hình kết hợp, với 04 phòng nghiệp vụ chuyên môn (phòng Tổ chức - Hành chính, phòng Kế toán - Tài chính, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật và phòng Kinh doanh), xưởng Sản xuất, xưởng Cơ khí và Chi nhánh tại Hà Nội.

- Rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2016-2021. Xây dựng quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý công ty giai đoạn 2021-2026

- Trong năm công ty đã bổ nhiệm 02 Phó Giám đốc xưởng Sản xuất.

6. Công tác khác

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trình HĐQT và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam thỏa thuận.

- Rà soát, xây dựng lại hệ thống thang, bảng lương cho phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước và tình hình thực tế tại công ty.

7. Kết quả sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: **đồng**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH(%)
1	Doanh thu bán hàng và CCDV	76.989.737.000	75.868.782.262	98,54
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	3.815.099.250	3.503.228.859	91,83
3	Doanh thu thuần bán hàng & CCDV	73.174.637.750	72.365.553.403	98,89
4	Giá vốn hàng bán	55.027.675.583	58.286.752.984	105,92
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và CCDV	18.146.962.167	14.078.800.419	77,58
6	Doanh thu hoạt động tài chính	0	179.732.638	-
7	Chi phí tài chính	1.700.000.000	1.257.758.083	73,99
8	Chi phí bán hàng	4.960.962.167	5.261.756.236	106,06
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.016.000.000	7.724.152.175	85,67
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	2.470.000.000	14.866.563	0,60
11	Thu nhập khác	0	63.645.372	-
12	Chi phí khác	0	0	-
13	Lợi nhuận khác	0	63.645.372	-
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.470.000.000	78.511.935	3,18
15	Chi phí thuế thu nhập DN hiện hành	494.000.000	43.149.875	

8. Những tồn tại, hạn chế

Trong năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh của công ty tuy hiệu quả kinh tế chưa cao, nhưng đã bảo toàn vốn, đảm bảo việc làm và đời sống cho người lao động; một số công đoạn sản xuất chi phí phát sinh vẫn còn cao so với mục tiêu của công ty. Những tồn tại, hạn chế thể hiện chủ yếu các nguyên nhân chính sau đây:

- Thị trường xuất khẩu truyền thống (Peru, Chile) của công ty, khách hàng gặp khó khăn về tài chính và tiêu thụ, hàng tồn kho nhiều nên đặt hàng số lượng ít, đã làm cho sản lượng sản xuất và tiêu thụ giảm mạnh, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch của công ty. Thị trường xuất khẩu mới (Mỹ) của công ty đòi hỏi chất lượng cao, thời gian giao hàng ngắn nên việc đảm bảo tiến độ gặp nhiều khó khăn.

- Sự thay đổi cơ cấu, chủng loại sản phẩm (tăng sản lượng bóng bầu dục và bóng Net) theo nhu cầu của khách hàng và thị trường xuất khẩu làm cho công ty gặp nhiều khó khăn trong giai đoạn đầu điều chỉnh hoạt động sản xuất tại các phân xưởng.

- Lao động trực tiếp sản xuất nghỉ việc nhiều, việc tuyển dụng lao động thay thế gặp nhiều khó khăn, có thời điểm thiếu hụt không đủ đáp ứng cho sản xuất (phân xưởng Bóng dán và phân xưởng vỏ) dẫn đến việc cung cấp sản phẩm cho thị trường nội địa bị thiếu hụt, chưa đáp ứng được nhu cầu khách hàng.

- Dây chuyền sản xuất chưa đồng bộ, công tác kỹ thuật chưa thích ứng kịp với sự thay đổi nguyên vật liệu và mẫu mã mới.

- Sản lượng sản xuất bình quân thấp: 95.573quả/tháng, chỉ đạt 92% kế hoạch năm, làm cho giá thành sản phẩm tăng do phải gánh chịu các chi phí bất biến, đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả.

- Tỷ lệ sản phẩm hư hỏng trong sản xuất vẫn còn ở mức cao (Bóng cao su hư xì: 3,38%); lượng hơi tiêu hao còn cao: 3,81kg/quả.

Tóm lại, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty tuy gặp không ít khó khăn nhưng tập thể lãnh đạo và người lao động đã chung sức chung lòng, khắc phục những khó khăn để đạt được các chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đề ra. Đồng thời cũng nhận thấy được những tồn tại, hạn chế để đề ra biện pháp khắc phục trong năm 2019.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Mục tiêu chung

Tập trung hoàn thành mức cao nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, triển khai nhiều biện pháp cải tiến công nghệ, quản lý tốt giá thành sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ nội địa nhằm nâng cao hiệu quả cho công ty.

Tiếp tục phát triển và nâng cao thương hiệu sản phẩm công ty, mở rộng thị trường trong và ngoài nước, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

2. Nhiệm vụ cụ thể

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	KH 2019/ TH 2018
I	Sản lượng sản xuất	Quả	1.146.876	1.217.000	106%
1	Bóng Cao su	“	978.643	1.036.300	106%
2	Bóng dán	“	95.793	106.300	111%

3	Bóng khâu	“	72.440	74.400	103%
II	Sản lượng tiêu thụ	Qũa	1.107.210	1.217.000	110%
1	Nội địa	“	540.356	613.800	114%
2	Xuất khẩu	“	566.854	603.200	106%
III	Doanh thu	Tr.đồng	75.869	78.062	103%
1	Doanh thu SXKD Bóng	“	68.476	74.562	109%
1.1	Bóng xuất khẩu	“	25.654	25.855	101%
1.2	Bóng nội địa	“	42.822	48.707	114%
2	Doanh thu khác	“	7.393	3.500	47%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	78	1.168	-
V	Chia cổ tức	%/MG	0	3	-

3. Giải pháp thực hiện

3.1. Công tác sản xuất

- Xây dựng tốt ý thức tiết kiệm, chống lãng phí cho từng người lao động trên mọi lĩnh vực nhằm kiểm soát tốt giá thành sản phẩm.

- Rà soát lại quy trình sản xuất, điều chỉnh định mức lao động một số công đoạn phù hợp với tình hình sản xuất thực tế.

- Tăng cường công tác khoa học kỹ thuật, áp dụng triệt để vào sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất.

- Tăng cường công tác gia công bên ngoài nhằm giải quyết tình trạng mặt bằng hạn chế và lao động thiếu hụt để đáp ứng yêu cầu đơn hàng.

- Tiếp tục cải tiến công nghệ, giảm lưu hóa vỏ trên sản phẩm Bóng cao su.

- Kiểm soát tốt trọng lượng bóng ở mức tối thiểu, đảm bảo đúng tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

- Áp dụng mọi biện pháp để giảm tỷ lệ hư hỏng Bóng cao su xuống dưới 2%; công đoạn ruột hư xì trước khi vá thấp hơn 3% và ruột bóng hủy dưới 1,5%.

3.2. Công tác kinh doanh

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm khách hàng xuất khẩu thông qua kênh bán hàng thương mại điện tử, ký kết hợp đồng dài hạn với một số khách hàng nhằm ổn định sản xuất chia đều các tháng trong năm.

- Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, tiếp tục nghiên cứu thị trường và phát triển sản phẩm mới, đa dạng mẫu mã sản phẩm phù hợp với từng thị trường, từng đối tượng khách hàng.

- Quản lý công nợ khách hàng chặt chẽ, tăng cường thu hồi công nợ, không để khách hàng chiếm dụng vốn quá hạn.

- Đẩy mạnh việc liên kết với Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Đề án phát triển Bóng rổ học đường và các đơn vị huấn luyện, tổ chức thi đấu lĩnh vực thể thao nhằm quảng bá, phát triển thương hiệu sản phẩm và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm cho công ty.

3.3. Công tác khác

- Tích cực tìm kiếm vật tư, nguyên vật liệu thay thế hiệu quả để nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả cho công ty.

- Luân chuyển, sắp xếp lại bộ máy quản lý cho hiệu quả. Động viên người lao động bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao năng suất lao động.

Trên đây là các nội dung cơ bản về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2019. Ban Tổng Giám đốc Đại hội đồng cổ đông.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN VĂN HẠNH

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, ngày 25 tháng 5 năm 2018;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các hoạt động trong năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của ban kiểm soát

Ban kiểm soát có 3 thành viên gồm:

- + Bà Võ Trần Thúy Tâm - Trưởng ban chuyên trách
- + Ông Diệp Xuân Trường - Thành viên
- + Bà Phạm Thị Hiền - Thành viên

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD, các đơn vị trực thuộc đảm bảo việc tuân thủ các nghị quyết mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

BKS đã tham gia đầy đủ trong các phiên họp của HĐQT để nắm bắt, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết đã đề ra. Thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo chức năng nhiệm vụ của BKS mà điều lệ quy định.

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý.

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội cổ đông thường niên.

- Giám sát việc công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

- Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban Kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, kiểm tra các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc ban hành trong quá trình quản trị công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội cổ đông. Trong các cuộc họp, Ban Kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, và một số công tác khác của công ty.

Năm 2018, Ban Kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. Tuy nhiên, HĐQT có nhận đơn thư nặc danh: nội dung về quản lý điều hành của Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã có biên bản làm việc và báo cáo Hội đồng quản trị kỳ họp quý IV/2018.

Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp, Ban Kiểm soát cũng đã thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu và đề ra các giải pháp cụ thể, thiết thực trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Ban nhằm không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động.

2. Báo cáo kết quả làm việc của Ban Kiểm soát

Trong kỳ, BKS đã thực hiện 4 đợt họp và giám sát, kiểm tra gồm: kiểm tra, giám sát kiểm kê tài sản cố định năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Hà Nội, của Công ty các quý và năm, kiểm tra việc thực hiện quyết toán quỹ lương năm 2017 và tình hình thực hiện quỹ tiền lương năm 2018, kiểm tra tình hình thực hiện công bố thông tin năm 2018 theo quy định của Luật Chứng khoán..

Theo yêu cầu của Hội đồng Quản trị về việc làm rõ nội dung đơn thư nặc danh, Ban Kiểm soát đã kiểm tra chứng từ tại Phòng Kế toán, Phòng TCHC, Phòng KHVT, Xưởng Sản xuất và đã gửi báo cáo đến Hội đồng quản trị.

Kết quả kiểm tra báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy trong năm 2018 hoạt động sản xuất chính của công ty thua lỗ do giá thành sản xuất cao hơn giá thành kế hoạch, một số đơn hàng xuất khẩu giá bán tương đương giá thành nên dẫn đến lỗ từ hoạt động sản xuất chính. Lợi nhuận trước thuế của công ty chủ yếu từ ghi nhận doanh thu cho thuê mặt bằng và thanh lý tài sản cố định.

Các khoản chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp tăng hơn so với năm 2017 là do năm 2017 công ty chỉ vượt quỹ lương nhưng không tính vào chi phí.

Kết quả kiểm tra tình hình hoạt động của Chi nhánh Hà Nội năm 2018: Chi nhánh hạch toán đúng theo quy định Luật Kế toán, tuy nhiên chứng từ sổ sách còn sai sót, kiểm kê hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2018, hàng hóa thiếu so với sổ sách và Ban Kiểm soát đã đề nghị xử lý bồi thường đối với số hàng thiếu.

Đối với công bố thông tin, năm 2018 công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông tháng 5, tuy nhiên công ty đã có công văn gia hạn đến Sở Kế hoạch Đầu tư Tp.HCM.

Tình hình quyết toán tiền lương: Năm 2018, Công ty hạch toán đầy đủ chi phí tiền lương, các khoản trích theo lương và trả nợ quỹ tiền lương chi vượt năm 2017 là: 300 triệu đồng. Đến cuối năm, số tiền chi vượt tiền lương còn lại là: 4,644 tỷ đồng. Chi vượt chi phí phúc lợi năm 2017 còn tồn: 133 triệu đồng.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH DOANH

1. Về thực hiện kế hoạch kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện.

Các chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2018, thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch ĐHCĐ	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	So với kế hoạch	So với năm 2017
I	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	22	22	22	100%	100%
	Vốn lưu hành	Tỷ đồng	22	22	22	100%	100%
II	Sản lượng sản xuất	1.000 quả	1,250,000	1,130,976	1,146,876	91.75%	101.41%
1	Bóng cao su	Quả	1,076,500	972,553	978,643	90.91%	100.63%
2	Bóng dán	Quả	102,000	95,620	95,793	93.91%	100.18%
3	Bóng khâu	Quả	71,500	62,803	72,440	101.31%	115.34%
III	Sản lượng tiêu thụ	1.000 quả	1,250,000	1,119,745	1,107,210	88.58%	98.88%
1	Xuất khẩu	Quả	777,500	678,302	566,854	72.91%	83.57%
2	Nội địa	Quả	472,500	441,443	540,356	114.36%	122.41%
IV	Doanh thu	Triệu đồng	76,990	68,423.52	76,112.16	98.86%	111.24%
1	Xuất khẩu	Triệu đồng	35,339	29,294.40	25,658.17	72.61%	87.59%
2	Nội địa	Triệu đồng	38,151	39,119.33	50,210.61	131.61%	128.35%
3	Hoạt động tài chính	Triệu đồng	-	3.65	179.73		4924.11%
4	Khác	Triệu đồng	3,500	6.14	63.65	1.82%	1036.64%
V	Tổng chi phí	Triệu đồng	74,520	68,109.64	76,033.65	102.03%	111.63%
VI	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2,470	313.88	78.51	3.18%	25.01%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1,976	232.99	35.36	1.79%	15.18%
VII	Tỷ lệ cổ tức dự kiến	%	5	-	-	0.00%	

Căn cứ vào bảng tổng hợp trên cho thấy: trong năm 2018, công ty không hoàn thành các chỉ tiêu nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Doanh thu bán hàng chỉ đạt 98,86% kế hoạch và bằng 111,24% năm 2017. Đạt được kết quả doanh thu là do kinh doanh mủ cao su (7,045 tỷ đồng) và quý III/2018 Công ty tăng giá bán sản phẩm từ 5-15% tùy theo chủng loại bóng nên doanh thu nội địa đạt 131,61% kế hoạch năm, bằng 128,35% so với năm 2017.

Tuy nhiên, tổng chi phí tăng nên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 không đạt kế hoạch. Trong đó giá vốn, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng hơn so với năm 2017 là do năm 2018 đã tính đầy đủ chi phí tiền lương. Lợi nhuận trước thuế đạt 3,18% kế hoạch và bằng 25,01% so với năm 2017.

2. Về công tác đầu tư XDCB

Năm 2018 công ty đã không triển khai công tác đầu tư, xây dựng mới.

3. Chế độ chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động b/quân năm 2018: 182 người, giảm 22 người so với năm 2017.
- Tổng quỹ lương đã chi trả trong năm 2018: 13.925.941.500 đồng. Tiền lương bình quân: 6.261.2000 đồng/người/tháng, bằng 124% so với năm 2017.
- Các chế độ BHXH, BHYT, BHTN công ty trích, thu người lao động và nộp hàng tháng theo quy định của Luật BHXH. Người lao động được hưởng các chế độ ốm đau thai sản sau 1 tháng kể từ ngày nộp đầy đủ chứng từ nghỉ ốm cho Công ty.
- Ngoài tiền lương, các ngày Lễ, Tết như : 1/1, tết Âm, 30/4, 1/5, 2/9 Công ty đều chi cho người lao động từ 300-500 ngàn đồng/người.

III. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Thẩm định báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2018 bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ sách kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ bằng phần mềm kế toán Keyman sử dụng tại Phòng Kế toán.

- Báo cáo tài chính năm 2018 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) là đơn vị đã được UBCK Nhà nước chấp thuận kiểm toán các công ty niêm yết.

- Ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2018 của công ty “đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

- Công tác báo cáo, công bố thông tin định kỳ theo yêu cầu của UBCKNN; Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội được thực hiện theo đúng quy định.

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Hệ số bảo toàn vốn	lần	0,92	0,99
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	0,95	0,14
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,36	0,05
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	106	16
Khả năng thanh toán nợ hiện thời	lần	1,65	1,90
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1	1,12
Hệ số nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	lần	1,01	0,78

Với các chỉ tiêu trên cho thấy:

- Hệ số bảo toàn vốn năm 2018 = 0,99, cho thấy năm 2018 công ty bảo toàn và phát triển vốn. Tuy nhiên số dư các khoản phải thu khác là tiền lương chi vượt là 4,6 tỷ đồng chưa hạch toán vào chi phí nên ảnh hưởng đến hệ số bảo toàn vốn, nếu tính chi phí vượt này thì ảnh hưởng đến lợi nhuận công ty và hệ số bảo toàn vốn sẽ là 0,8 cho thấy hệ số bảo toàn vốn không tốt.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu giảm 14 lần so với năm 2017, cho thấy 1 đồng vốn của chủ sở hữu bỏ ra lợi nhuận đem về thấp hơn 14 lần so với năm 2017.

- Về tỷ suất sinh lời trên doanh thu và vốn chủ sở hữu đều giảm 14 lần so với năm 2017, cho thấy năm 2018 lợi nhuận/doanh thu thấp, 1 đồng doanh thu chỉ đem lại 0,05 đồng lợi nhuận sau thuế.

- Về lãi cơ bản trên cổ phiếu cũng giảm 15 lần so với năm 2017.

- Về khả năng thanh toán hiện thời tốt cho thấy công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- Về hệ số nợ: năm 2018 nợ phải trả của công ty thấp hơn vốn chủ sở hữu từ đó cho thấy trong năm Công ty đã trả nợ vay cao, giảm áp lực về lãi vay..

3. Nhận xét, đánh giá vấn đề khác tại ngày 31/12/2018

- Trong năm 2018 Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ, giá cổ phiếu trên thị trường ngày 31/12/2018 là : 3.600đ/cổ phiếu.

- Tỷ lệ giá trị hàng tồn kho/tổng tài sản là: 34,53%, tương đương giảm 2,408 tỷ đồng so với năm 2017 là do trong năm 2018 công ty giảm tỷ lệ dự trữ hàng tồn kho về mức thấp nhất.

- Về các khoản công nợ phải thu: Tổng giá trị các khoản nợ phải thu năm 2018: 10,389 tỷ đồng, trong đó có các khoản phải thu quá hạn với giá trị đã lập dự phòng là 737 triệu đồng (giá trị lập dự phòng từ các năm trước chưa thu hồi được trong năm)..

Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tổng số nộp ngân sách trong 2018 là: 1,12 tỷ đồng (bao gồm thuế TNCN, thuế GTGT, thuế Nhập khẩu, tiền thuê đất).

IV. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC QUẢN LÝ CỦA HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Giám sát hoạt động của HĐQT và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc trong năm 2018

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc công ty trong năm 2018, Ban Kiểm soát chưa thấy điều gì bất thường trong hoạt động quản trị và điều hành công ty.

HĐQT, Tổng Giám đốc chỉ đạo điều hành hoạt động của công ty bằng các văn bản, Nghị quyết của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty.

2. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018

- Trên cơ sở nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã triển khai trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh phần đầu có lãi, thực hiện bảo toàn vốn chủ sở hữu, bảo đảm quyền, nghĩa vụ hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động và cổ đông.

- Năm 2018 Công ty không chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội, đã trả tiền cổ tức năm 2016 cho Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam với số tiền là: 849 triệu đồng.

- Công ty đã thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

- Năm 2018 Công ty đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính với Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (VAV), thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2018.

- Chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị, BKS và thư ký HĐQT năm 2018 là: 123 triệu đồng.

Nhìn chung, trong năm 2018 HĐQT và Ban TGD đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết HĐQT, các đơn vị đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh, đảm bảo thu nhập cho người lao động, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông.

3. Các hoạt động công tác khác

- Thực hiện công tác tổ chức cán bộ đúng theo quy trình: bổ nhiệm 2 Phó Giám đốc Xưởng Sản xuất.

- Ban hành Quy chế hoạt động tài chính, Quy chế quản lý công nợ của công ty; Quy chế quản trị nội bộ theo Phụ lục 02 Thông tư 95/2017/TT-BTC và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát.

V. KIẾN NGHỊ

Đề Công ty hoàn thành các chỉ tiêu năm 2019, nhằm hạn chế những sai sót, rủi ro trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, Ban Kiểm soát đưa ra một số kiến nghị, giải pháp cụ thể như sau:

- Công ty cần có chiến lược kinh doanh nhằm mở rộng thêm sản phẩm khác để tiêu thụ, tìm kiếm thêm khách hàng trong và ngoài nước, mở rộng nhiều kênh bán hàng ...

- Thực hiện tuyên truyền các sản phẩm của Công ty cho các Liên đoàn: Bóng đá, Bóng chuyền, Bóng rổ ... để sản phẩm đến tay người tiêu dùng.
- Có kế hoạch trả quỹ lương còn nợ trong năm 2019 .
- Về công nợ: có kế hoạch thu hết các nợ cũ của khách hàng xuất khẩu (Peru) nhằm giảm thiểu rủi ro cho công nợ.
- Cần có biện pháp để nâng cao khả năng thanh toán cho công ty, quản lý tốt lượng tiền mặt, hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn sao cho vừa đảm bảo tỷ lệ thanh khoản hợp lý, vừa không gây lãng phí cho công ty.
- Tiếp tục làm việc với UBND Tp.HCM để hoàn tất việc bồi thường giải phóng mặt bằng.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ hợp lý, phù hợp với hiện tại và yêu cầu phát triển của công ty.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm phù hợp với năng lực, nguồn lực của công ty để đảm bảo kế hoạch đề ra có tính khả thi cao.
- Đề nghị HĐQT, Ban TGD tiếp tục chỉ đạo và kiên quyết xử lý giải quyết dứt điểm từng trường hợp đối với các khoản nợ khó đòi tồn tại nhất là khoản nợ của Công ty TNHH TM Nội thất Thành Trang: 490 triệu đồng.
- Đăng ký với cơ quan thuế để thực hiện quyết toán thuế từ năm 2012 để tránh rủi ro phạt chậm nộp khi có sự chênh lệch qua kiểm tra.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2019

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước
- Triển khai công tác kiểm tra, giám sát định kỳ theo Điều lệ hoặc đột xuất khi cần thiết.
- Tham gia với Ban điều hành công ty nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát nội bộ và quy trình quản lý trong công ty.

Trên đây là những nội dung báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm soát năm 2018. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, Ban Kiểm soát trình báo cáo trình trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc công ty ngày càng phát triển, ổn định, bền vững, chúc Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng kính trình Đại hội.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, Ban TGD
- Lưu: BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(đã ký)

Võ Trần Thúy Tâm

Số:/TTTr-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2019

TỜ TRÌNH

Một số vấn đề xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru

Căn cứ Luật DN số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ văn bản số/HĐQTCSVN-KHĐT ngày 27/3/2018 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam về việc thỏa thuận kế hoạch năm 2019 của Công ty CP Thể thao Ngôi sao Geru;

Căn cứ công văn số 155/BCKT/TC/NV6 ngày 30/01/2019 của Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam về báo cáo kiểm toán độc lập báo cáo tài chính;

Nay Hội đồng Quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua một số vấn đề sau:

1. Tổng nhất báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018: Các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất : 1.146.876 quả
- Trong đó:
 - o Bóng cao su: 978.643 quả
 - o Bóng khâu: 72.440 quả
 - o Bóng dán: 95.793 quả
- Tổng doanh thu : 75.868.782.262 đồng
- Trong đó:
 - o Xuất khẩu: 25.654.233.258 đồng
 - o Nội địa: 43.063.956.713 đồng
 - o Hàng hóa khác: 7.146.654.291 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 78.645.372 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 35.362.060 đồng

2. Tổng nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019: Các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng sản lượng sản xuất : 1.217.000 quả
- Trong đó:
 - o Bóng cao su: 1.036.300 quả
 - o Bóng khâu: 74.300 quả
 - o Bóng dán: 106.300 quả
- Tổng doanh thu : 78.062.000.000 đồng
- Trong đó:
 - o Xuất khẩu: 25.854.000.000 đồng
 - o Nội địa: 48.706.000.000 đồng

- Hàng hóa khác: 3.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 1.168.000.000 đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 934.000.000 đồng

3. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của công ty đã kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

4. Thông qua báo cáo hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2018:

Theo số liệu báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018, lợi nhuận sau thuế năm 2018 là: 35.362.060 đồng nên công ty thực hiện việc trích lập như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi NLD: 35.362.060 đồng
- Chia cổ tức : 0%
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối: 0 đồng

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Hội đồng quản trị đề xuất phương án phân phối lợi nhuận như sau:

- Trích quỹ đầu tư phát triển: 0 đồng
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi NLD: 250.000.000 đồng
- Trích quỹ khen thưởng VCQL: 24.000.000 đồng
- Chia cổ tức 3%: 660.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại sau phân phối: 0 đồng

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao cho Ban điều hành công ty chọn 01 trong 02 đơn vị sau thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCs)

8. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét và phê duyệt Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 là: 13.925.941.900 đồng (Căn cứ công văn số 334/CSVN-LĐTL ngày 31/01/2019 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam).

9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét và phê duyệt Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2019 của công ty là: 15.800.000.000 đồng sau khi có thỏa thuận của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

10. Thống nhất mức lương, mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị, người phụ trách quản trị công ty năm 2019 (Theo nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016). Mức thù lao như sau:

- Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách): 2.000.000 đ/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 1.500.000 đ/người/tháng
- Thù lao Ban kiểm soát (không chuyên trách): 1.000.000 đ/người/tháng
- Thư ký HĐQT+ phụ trách quản trị công ty: 1.500.000 đ/người/tháng

10. Ủy quyền cho Tổng Giám đốc phối hợp với Chủ tịch Công đoàn quyết định việc sử dụng Quỹ khen thưởng phúc lợi theo đúng các quy định của pháp luật, quy chế và thỏa ước lao động tập thể.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các vấn đề trên.

Nơi nhận

- ĐHĐCĐ;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

TRẦN MINH